TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L; sinh năm: 1991.

Số CCCD: 038191033702, cấp ngày: 07/02/2023, nơi cấp: Cục C sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C; sinh năm: 1985.

Số CCCD: 038085047642, cấp ngày: 10/12/2025, nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn C công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Hà Kim H, sinh ngày 29/8/2011 và Bùi Hà P, sinh ngày 11/10/2016. Khi ly hôn chị L, anh C thỏa thuận giao cả hai cháu H và P cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 con/ 01 tháng *(một triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị L có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000309 ngày 13/01/2026, số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị L phải nộp, theo đó chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiên Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long